TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2019/HS-ST
Ngày 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa Phên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- *Thư ký ghi biên bản Phên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia Phên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019, về tội "Cướp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Đào Văn C**; sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp MT, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đào Văn H (chết) và bà Trần Thị H1 (chết); Vợ trước tên Trần Thị C1 (đã ly hôn); Vợ sau Phạm Thị H2, sinh năm 1977; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án có 02 tiền án.

- Ngày 13/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự phúc thẩm số: 121/2007/HS-PT ngày 13/12/2007.

- Ngày 31/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số: 121/2007/HS-PT ngày 13/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang là 01 năm

06 tháng. Buộc Đào Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2007/HS-ST ngày 31/12/2007.

+ Ngoài ra, vào ngày 29/01/2019 bị cáo bị Tòa nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù, về tội "Cướp tài sản và Cướp giật tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HSST ngày 29/01/2019.

Tiền sự: Không, tuy nhiên vào ngày 25/8/2000 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7- Bộ Công an. (Bị cáo có mặt tại phên tòa).

2/ **Hồ Thanh Ph**; sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp TL 2, xã TA, huyện CĐ, thành phố CT; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Thanh T, sinh năm 1947 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1953; Vợ tên Huỳnh Thị Kim Th1, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2001; Tiền sự: Không.

Tiền án có 04 tiền án:

- Ngày 19/6/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) xét xử phúc thẩm: Giữ nguyên toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 99/HS-ST ngày 27/4/1993, xử phạt bị cáo Hồ Thanh Ph 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 03 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù, tại bản án hình sự phúc thẩm số: 75/1993/HSPT ngày 19/6/1993.

- Ngày 30/11/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (thành phố Cần Thơ) xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản công dân", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 108/1999/HS-ST ngày 30/11/1999.

- Ngày 29/10/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù, về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/1999/HSST ngày 30/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt là 06 tháng 01 ngày tù. Buộc bị cáo Hồ Thanh Ph phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng 01 ngày tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2002/HSST ngày 29/10/2002.

- Ngày 05/8/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 09/12/2011 chấp hành xong hình phạt, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2008/HS-ST ngày 05/8/2008.

+ Ngoài ra, ngày 29/01/2019 bị cáo bị Tòa nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm tù, về tội "Cướp tài sản và Cướp giật tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 29/01/2019.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5- Bộ Công an. (Bị cáo có mặt tại phên tòa).

Người bị hại: Bà **Trần Thị Cẩm G**; sinh năm 1956 (có mặt)

Trú tại: ấp HP, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị H2** (Bé), sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: ấp MT, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm 1954 (có mặt)

Trú tại: ấp HP, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn C và Hồ Thanh Ph đều là những đối tượng đã từng có nhiều tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt, về địa phương không chịu tìm việc làm mà lại tiếp tục đi chơi nên cả hai quen biết rồi rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội để kiếm tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể. Vào ngày 04 tháng 5 năm 2018, C điện thoại cho Ph đang ở Phú Quốc vào đất liền và hẹn gặp nhau tại Bến tàu thành phố Hà Tiên, sau đó Ph đi tàu vào Hà Tiên, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Click của Phạm Thị H2 (sống chung như vợ chồng với C nhưng không rõ biển số kiểm soát) đến Hà Tiên đón Ph và chở Ph đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. C bàn với Ph đi trộm gà bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nhưng không thực hiện được nên cùng nhau vào nhà nghỉ (không rõ tên) ở khu vực ngã ba Lộ Tẻ ngủ. Đến sáng ngày 05 tháng 5 năm 2018 C điều khiển xe chở Ph trên quốc lộ theo hướng từ tỉnh An Giang đến tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi, cả hai ghé vào quán cà phê võng (không có tên) của vợ, chồng Trần Thị Cẩm G và Nguyễn Thanh H3 cặp bên đường tuyến tránh Rạch Giá thuộc ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang uống nước thì cả hai nhìn thấy trên tay của G có đeo nhẫn vàng liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách hỏi chuyện để làm quen và rủ H3 uống rượu thì H3 đồng ý nên Ph liền đi mua đồ ăn và rượu mang về, rồi 03 người cùng uống rượu tại đây.

Trong quá trình uống rượu, H3 nói cho Ph và C nghe là có người quen muốn bán miếng đất với giá rẻ nên Ph nói dối với H3 rằng "để Ph điện thoại cho cậu của Ph

đến xem đất rồi mua luôn", vừa nói xong H3 kêu C đi xem đất nên C điều khiển xe chở H3 đi, Ph hiểu là C tìm cách chở H3 đi để Ph ở lại thực hiện việc cướp tài sản, nên sau khi C chở H3 đi Ph liền kêu G làm thêm 01 ly cà phê nữa cho Ph rồi giả vờ hỏi G rằng "có chanh không cho xin một miếng", được G đồng ý và đi vào trong nhà mở tủ lạnh ra để lấy Chanh thì bị Ph đi từ phía sau đến dùng tay nắm lấy cổ của G đẩy vào phòng dùng quần, áo có sẵn trong phòng buộc hai tay ra phía sau và hai chân của G lại rồi dọa "Bà la lên tôi giết bà đó", do hoảng sợ nên G tự tháo 02 chiếc nhẫn có trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ và 1,5 chỉ đều loại vàng 24K đưa hết cho Ph nhưng đã bị rơi xuống đất 01 chiếc, Ph cố tìm nhưng không gặp; 01 chiếc còn lại Ph giữ trên tay và lục soát trong túi quần của G lấy được khoảng 100.000 đồng tiền Việt Nam có nhiều tờ mệnh giá khác nhau bỏ vào túi quần của Ph rồi tiếp tục đến gần tủ quần áo nhìn thấy bên trong gỗ nhựa trên đầu tủ có một số đồ trang sức bằng kim loại gồm: 02 sợi dây chuyền màu trắng và vàng, 07 chiếc vòng đeo tay màu trắng và 01 đoạn dây đồng hồ có 04 mắt màu vàng, Ph lấy hết bỏ vào túi quần rồi điện thoại cho C đến rước. Khi nhận được điện thoại của Ph, C liền nói dối với H3 rằng "Cậu của Ph xuống tới rồi để C đi rước", vừa nói xong, C điều khiển xe đến chở Ph bỏ chạy về hướng Kiên Lương, trên đường đi Ph nói với C "lấy được nhiều vàng lắm nè" nên C dừng xe lại bãi đất trống cặp bên đường (không xác định được vị trí cụ thể) Ph lấy hết số tài sản trên ra đưa cho C kiểm tra nhưng không có chiếc nhẫn (do bị rơi mất lúc nào Ph không hay), sau khi kiểm tra xong C phát hiện đều là vàng giả nên C ném bỏ tại đây rồi điều khiển xe chở Ph đến Bến tàu Hà Tiên, còn C thì điều khiển xe đi Đồng Tháp chơi thì bị bắt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 02 nhẫn tròn vàng 24K, trọng lượng 2,5 chỉ có tổng giá trị là 9.092.000 đồng *(Chín triệu không trăm chín mươi hai ngàn đồng)*.

Tại Công văn trả lời kết luận định giá tài sản số: 01/CV-HĐĐGTS ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại có màu trắng (bạc giả)
- 01 (một) sợi dây chuyền làm bằng kim loại được sơn màu vàng (vàng giả)
- 07 (bảy) chiếc vòng đeo tay làm bằng kim loại có màu trắng (bạc giả)
- 04 (bốn) mắt dây đồng hồ làm bằng kim loại được sơn màu vàng (vàng giả)

Không định giá được do tại địa phương không có có sở kinh doanh các loại tài sản trên, đồng thời bị hại cũng xác định những tài sản này đều giả, không có giá trị.

Sau khi vụ án xảy ra, bà Trần Thị Cẩm G đến Công an xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành trình báo sự việc. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 08 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, đến ngày 23 tháng 7 năm 2018 khởi tố bị can đối với Hồ Thanh Ph và Đào Văn C về hành vi Cướp tài sản.

Đối với bà Phạm Thị H2 đã cho Đào Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Click (không rõ biển số kiểm soát) sử dụng làm phương tiện đi lại. Nhưng C đã điều khiển chiếc xe trên chở Ph đi Cướp tài sản thì H2 hoàn toàn không biết, đồng thời sau khi phạm tội C đã đưa chiếc xe này cho người bạn gái tên Bờ (không rõ họ tên và địa chỉ) sử dụng đến nay vẫn chưa trả lại cho H2. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không thu giữ chiếc xe trên được cũng như việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị H2.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) chiếc quần vải thun loại nữ màu xanh dương.

- 01 (một) chiếc quần vải thun loại nữ màu xanh lá cây.

- 01 (một) chiếc quần vải thun loại nữ màu xanh trắng có họa tiết bông H2.

- 01 (một) chiếc áo vải thun màu trắng có in hình con ong màu vàng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bị hại Trần Thị Cẩm G.

- Đối với 02 chiếc nhẫn tròn vàng 24K, trọng lượng 2,5 chỉ: Trong đó có 01 chiếc rơi tại hiện trường trong lúc bị hại đưa cho Ph, còn 01 chiếc Ph đã làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành truy tìm trong quá trình khám nghiệm hiện trường và tiến hành thông báo truy tìm các vật chứng này nhưng không phát hiện và không có kết quả.

- Đối với 02 sợi dây chuyền đều bằng kim loại màu trắng và vàng; 07 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại có màu trắng và 04 mắt dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng. Trên đường bỏ chạy, Ph đưa cho C kiểm tra và phát hiện đều là vàng giả nên C đã ném bỏ tại bãi đất trống cặp bên đường đều không xác định được vị trí cụ thể nên không tiến hành truy tìm được.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPPO A83 của Đào Văn C và hiệu Itel it2150 màu đen của Hồ Thanh Ph sử dụng, liên lạc với nhau để thực hiện hành vi

phạm tội. Khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc thu giữ, quá trình điều tra đã chứng minh:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPPO A83 là tài sản do C thực hiện hành vi Cướp tài sản trên địa bàn huyện Phú Quốc có được, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel it2150 màu đen là tài sản của Ph, vì vậy cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị Cẩm G yêu cầu các bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph phải bồi thường lại 02 nhẫn tròn vàng 24K, trọng lượng 2,5 chỉ theo kết quả định giá là 9.092.000 đồng và số tiền 100.000 mà các bị cáo đã chiếm đoạt, tổng cộng là 9.192.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng chưa bồi thường

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-CT ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph về tội: "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại Phên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph phạm tội "Cướp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Văn C** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **10** (mười) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo C.

2/ Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Thanh Ph** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **10** (mười) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, đối với bị cáo Ph.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc các bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph phải liên bồi thường cho bà Trần Thị Cẩm G số tiền 9.192.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel it 2150 màu đen của Hồ Thanh Ph.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Đào Văn C và Hồ Thanh Ph là những đối tượng đã nhiều lần có tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản .... Sau khi mãn hạn tù cả hai tiếp tục tụ tập ăn chơi và đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ, ngày 05/5/2019 C điều khiển xe môtô chở Ph đi từ tỉnh An Giang đi về Kiên Giang. Khi đến ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cả hai ghé vào quán võng để uống nước thì phát hiện bà Trần Thị Cẩm G (chủ quán) có đeo nhẫn vàng 24K nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách tiếp cận hỏi chuyện làm quen với bà G và ông Nguyễn Thanh H3 (chồng bà G). Sau đó, C giả vờ kêu ông H3 dẫn C đi xem đất, khi C và ông H3 vừa đi khỏi quán, Ph liền dùng vũ lực tấn công bà G, Ph dùng quần áo buộc tay chân bà G lại và dọa "Bà la lên tôi giết bà đó" hoản sợ bà G không dám chống cự Ph liền cướp đoạt lấy đi 02 chiếc nhẫn tròn vàng 24K, trọng lượng 2,5 chỉ; (02 sợi dây chuyền đều bằng kim loại màu trắng và vàng; 07 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại có màu trắng; 04 mắt dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, tất cả tài sản này đều giả) và số tiền 100.000 đồng rồi điện thoại cho C quay lại chở Ph tẩu thoát. Tổng tài sản mà C và Ph chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 9.192.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15

năm:…; *h) Tái phạm nguy hiểm….”.* Như vậy, việc Ph và C câu kết lại với nhau để tiếp cận bị hại và khi bị hại không cảnh giác Ph liền dùng vũ lực khống chế bị hại nhằm để chiếm đoạt tài sản, đồng thời do bản thân các bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa mà lại tiếp tục tái phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án, gây bất an cho người dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực để tấn công cướp tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Mặc dù nhận thức rỏ được điều đó, thế nhưng với bản chất lười lao động nên dù đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các tội “Trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, cướp tài sản... được các quản giáo khuyên răn, giáo dục nhưng với bản chất tham lam, lêu lỏng chỉ muốn hưởng thụ nên khi nhìn thấy bà G trên tay có đeo nhẫn vàng các bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách tiếp cận, làm quen với gia đình bị hại và khi thấy gia đình bị hại tin tưởng thiếu cảnh giác bị cáo C liền giả vờ đi xem đất với ông H3 (cH3 bà G), mục đích để cho bị cáo Ph ở lại quán dễ dàng ra tay cướp tài sản của bà G. Sau khi dùng vũ lực lấy xong tài sản của bị hại, C liền cho xe quay lại để chở Ph tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần của bị hại làm cho bị hại hoang mang lo sợ, không an tâm lao động sản xuất. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm và cần phải tiếp tục tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Tại Phên tòa người bị hại bà Trần Thị Cẩm G yêu cầu các bị cáo C và Ph phải liên đới bồi thường lại giá trị 02 chiếc nhẫn vàng 24K theo như kết quả định giá với số tiền 9.192.000 đồng cho bà, ngoài số tiền trên bà G không yêu cầu bồi thường

gì thêm, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà G nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H2 không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Itel it2150 màu đen là tài sản bị cáo Ph sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph phạm tội: "Cướp tài sản".

1/ Xử phạt bị cáo **Đào Văn C 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Đào Văn C** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18** (mười tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/5/2018.

2/ Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh Ph 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Hồ Thanh Ph** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18** (mười tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Hồ Thanh Ph và Đào Văn C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Cẩm G với số tiền là 9.192.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel it2150 màu đen của Hồ Thanh Ph.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 33/QĐ-VKS-CT ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Đào Văn C và Hồ Thanh Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa Phên Tòa

Nguyễn Thanh Phong